

Bản án số: 35/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 01 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kim Mỹ.
2. Bà Nguyễn Hương Th.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Việt Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 506/2021/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Hoàng A, sinh năm: 1975, tại Cần Thơ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố Anh, phường B, thành phố C, tỉnh Bình Dương; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Lê Hoàng M, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952; bị cáo là con thứ 01 trong gia đình có 04 anh em; bị cáo có vợ Phạm Thị B, sinh năm 1985 (chưa đăng ký kết hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 03/02/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”, theo Bản án số 418/HSST ngày 05/4/1997. Ngày 28/4/1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa thi hành nộp 04 chỉ vàng 24K sung công quỹ Nhà nước.

Nhân thân: Ngày 09/01/2004, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số

42/HSST ngày 09/02/2004. Ngày 22/10/2005, chấp hành xong hình phạt tù và đã đóng án phí ngày 01/6/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/3/2021 đến nay, xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Đỗ Thanh K, sinh năm 1993.

Địa chỉ: đường X, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Lữ Thị Bé T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Đường M, phường N, thành phố O, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 23/3/2021, do có mâu thuẫn trong việc tranh địa điểm buôn bán ở gần chợ Q thuộc Đường số P, phường U, thành phố Thủ Đức giữa mẹ con chị Phạm Thị B, sinh năm 1985 và cháu Lê Phạm Thị Anh Đ, sinh năm 2007 với mẹ con chị Lữ Thị Bé T, sinh năm 1976 và chị Huỳnh Thị Thu Th, sinh năm 1995 dẫn đến hai bên cãi vã và xô sát nhau thì được con rể bà T là anh Đỗ Thanh K, sinh năm 1993 can ra. Sau đó, cháu Đ lấy điện thoại gọi cho cha là Lê Hoàng A nói “con đang bán cá bị mẹ con bà bán bánh tráng đánh”. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, khi Lê Hoàng A tới nơi gặp B, Đ và hỏi ai đánh thì Đ chỉ tay qua đường bị Anh K, chị T và chị Th bán bánh tráng đánh. Lúc này, Hoàng A đi qua thì xảy ra cãi nhau với chị T, chị Th. Hoàng A lấy 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ trong người ra cầm trên tay phải. Thấy vậy, Anh K ra can và nói “chuyện đàn bà từ từ giải quyết”. Hoàng A liền đưa dao lên chém nhiều nhát. Anh K đưa tay lên đỡ nên bị thương ở mu trên bàn tay trái và thương ở bàn tay phải gây đứt gân đốt ngón tay 2 và 3. Tiếp đó, Kỳ lấy 01 chân cây dù đánh lại nhưng bị Hoàng A giật lại cây dù. Hoàng A cầm cây dù đánh chị T bị thương ở mặt, tay. Thấy vậy, người dân đi đường can ngăn ra, Hoàng A bỏ dao lại chỗ chị B bán cá rồi lên xe chở Đ đi về, còn Anh K được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện nhân dân Gia Định. Sau đó, chị Lữ Thị Bé T đến Công an phường Hiệp Bình Chánh trình báo.

Căn cứ vào Bản kết quả giám định thương tích số 729/TgT.21 ngày 27/10/2021 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận thương tích của anh Đỗ Thanh K như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương mu bàn tay phải gây đứt da, đứt gân duỗi ngón II, III lộ khớp bàn ngón III, gãy hở đốt gần ngón II, đã được điều trị khâu bao khớp, gân, da, xuyên định cố định xương, phẫu thuật lần 2 rút đinh, nắn xương gãy đặt nẹp khóa ngón tay, hiện còn:

+ Một sẹo vết thương 6,6x0,1cm.

+ Một sẹo mổ kích thước 3,2x0,1cm.

+ Một sẹo xuyên đinh kích thước 0,4x0,1cm.

+ Vận động các ngón không giới hạn, cảm giác bình thường.

+ Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp xương trên phim chụp X quang.

Có tỷ lệ 06%.

- Vết thương phần mềm mu bàn tay trái đã được điều trị khâu vết thương, hiện còn một sẹo kích thước 2,5x0,3, tình trạng ổn định. Có tỷ lệ 01%.

Vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 07%”.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Lê Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 con dao có cán màu vàng, bản màu trắng, lưỡi cong, dài khoảng 60cm, (chưa thu hồi được).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Đỗ Thanh K yêu cầu bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, bao gồm: Tiền viện phí điều trị và tiền thuốc: 7.670.065 đồng (có hóa đơn); tiền công lao động bị tổn thất: 22.330.000 đồng; tiền tổn thất sức khỏe, tinh thần: 20.000.000 đồng.

Cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 01/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng A về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoàng A: 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

- Về bồi thường thiệt hại: Tại Biên bản hỏi cung ngày 25/11/2021, bị cáo đã đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng mà không cần bị hại chứng minh là sự tự nguyện của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Đối với 01 con dao có cán màu vàng, bản màu trắng, lưỡi cong, dài khoảng 60cm chưa thu hồi được nên không đặt vấn đề xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo vắng mặt nên không tranh luận, không nói lời sau cùng. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và cam kết không khiếu nại gì về việc xét xử vắng mặt. Xét đơn xin vắng mặt của bị cáo có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan quản lý giam giữ - Công an thành phố Thủ Đức là hợp lệ và việc bị cáo vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[3] Xét trong quá trình điều tra, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan, kết quả giám định thương tích, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/03/2021, tại bãi đất trống gần Nhà số *, Đường số *, Khu phố *, phường H, thành phố Thủ Đức, Lê Hoàng A đã dùng 01 con dao có cán màu vàng, bản màu trắng, lưỡi cong, dài khoảng 60cm cầm trên tay phải chém vào mu trên bàn tay trái và chém vào bàn tay phải gây đứt gân đốt ngón tay 2 và 3, gây thương tích cho anh Đỗ Thanh K với tỷ lệ là 07%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an

toàn xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ giữa bị hại với con của bị cáo mà bị cáo cố ý dùng dao là hung khí nguy hiểm chém 02 nhát vào tay gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% . Hành vi của bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Đối với chị Lữ Thị Bé T chỉ bị thương tích nhẹ nên đã từ chối đi giám định và không yêu cầu gì.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 07% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù thương tích của bị hại chỉ là 07% nhưng bị cáo đã chuẩn bị sẵn dao là hung khí nguy hiểm để đi giải quyết mâu thuẫn thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác, cố ý vi phạm pháp luật. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị kết án trước đó và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 50.000.000 đồng. Tại biên bản hỏi cung ngày 25/11/2021, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền này nhưng chưa có tiền nên sẽ bồi thường sau. Xét việc bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng mà không cần bị hại chứng minh là sự tự nguyện của bị cáo nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Hoàng A** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo **Lê Hoàng A**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/3/2021.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự,

- Buộc bị cáo Lê Hoàng A bồi thường cho anh Đỗ Thanh K số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

- Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc